



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ VIỆT HÀN
VIET NAM - KOREA PETROLEUM INDUSTRIAL GAS JOINT STOCK COMPANY

🏠 Lô 18, Đường Đ.02, KCN Châu Đức, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu 📞 +84 2836368171 📧 daukhivietan@pvck.com.vn



🏠 Lô 18, Đường Đ.02, Khu công nghiệp Châu Đức,
Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu.
☎ +84 2836368171
✉ daukhivietnam@pvck.com.vn
🌐 www.pvck.com.vn

Vietnam-Korea Petroleum Industrial Gas Joint Stock Company (PVCK) is established in 2017 as a cooperation of R&D Chemical Limited Company (Korea) and Petroleum General Services Joint-Stock Corporation (Petrosetco – Vietnam). We are professional manufacturer of various kind of refrigerant gases in Vietnam made by Korean technology. Our main products are Eco-friendly Refrigerant Gases such as R32, R125, R134A, R410A, R407C, R404A, R600A... which high quality and safety for usage as well as saving the environment.

Located at Chau Duc IP, Ba Ria-Vung Tau, our factory covers on the area of over 40.000 m2 and facilities in producing all kind of Refrigerant Gases, Blowing Agent, and Fire Extinguishing Agent. All of our products are strictly tested on quality and purity before shipment. We have chemical experts from Korea and Vietnam. We have completed profound training system on our workers. Our professional and experienced sales team have established a broad and stable customer network, gained a good reputation for consistent high quality, reliable credit and excellent service.

“High quality and good service” is our promise.

Long term business is our goal for esteemed clients.

Eco friendly refrigerant gases save our environment.

Công ty cổ phần khí công nghiệp dầu khí Việt Hàn (PVCK) được thành lập năm 2017 là sự hợp tác giữa R&D Chemical Co.,Ltd (Hàn Quốc) và Tổng công ty Cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí Việt Nam (Petrosetco). Chúng tôi chuyên sản xuất các loại sản phẩm khí gas lạnh tại Việt Nam với công nghệ hiện đại từ Hàn Quốc. Các sản phẩm chính của chúng tôi bao gồm đa dạng các loại dung môi làm lạnh như R32; R125; R134A; R410A; R407C; R404A; R600A... với chất lượng cao và đặc biệt thân thiện với môi trường.

Với quy mô nhà máy có diện tích hơn 40.000m2 tại Khu công nghiệp Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu, chúng tôi sản xuất và cung cấp cho thị trường các loại khí gas lạnh, chất tạo khí, và chất chữa cháy. Nhà máy của chúng tôi được trang bị hệ thống trang thiết bị hiện đại, tối tân nhất theo công nghệ tiên tiến từ Hàn Quốc, cùng với các kỹ sư là những chuyên gia Hàn Quốc, Việt Nam nhiều kinh nghiệm, đội ngũ công nhân viên được đào tạo bài bản, tay nghề cao. Tất cả sản phẩm của PVCK đều được thông qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng và độ tinh khiết trước khi bán ra thị trường.

Ngoài ra, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp; các chuyên gia xuất nhập khẩu đầy kinh nghiệm của chúng tôi đã thiết lập mạng lưới khách hàng rộng khắp, ổn định cả trong và ngoài nước, tạo nên danh tiếng tốt về chất lượng, độ tin cậy về sản phẩm và dịch vụ của thương hiệu PVCK.

“Chất lượng cao - Dịch vụ tốt.” là cam kết của chúng tôi.

Vì sự hợp tác lâu dài với quý khách hàng là phương châm của chúng tôi.

Khí lạnh ECO thân thiện và bảo vệ môi trường của tất cả chúng ta!



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ VIỆT HÀN
VIET NAM - KOREA PETROLEUM INDUSTRIAL GAS JOINT STOCK COMPANY





REFRIGERANT R410A

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	72.58	Purity,%	≥99.8
Boiling Point, °C	-51.6	Moisture,PPm	≤10
Critical Temperature, °C	72.5	Acidity,PPm	≤1
Critical Pressure,Mpa	4.95	Vapor Residue,PPm	≤100
Specific Heat of Liquid, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	1.78	Appearance	Colorless, No turbid
ODP	0	Odor	No Strange Stench
GWP	2000		
Packing		Application	
Disposable cylinder 25lb/11.3kg; Recyclable cylinder 926L; ISO-Tank.		Retrofited refrigerant for R22.	



R410A

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	72.58	Độ tinh khiết, %	≥99.8
Điểm sôi, °C	-51.6	Độ ẩm, PPm	≤10
Nhiệt độ tới hạn, °C	72.5	Độ chua, PPm	≤1
Áp suất tới hạn, Mpa	4.95	Vapor Residue,PPm	≤100
Nhiệt dung riêng, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	1.78	Hình dạng	Không màu, không đục
ODP	0	Mùi	Không có mùi lạ
GWP	2000		
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 25lb/11.3kg; Xi lanh tái chế 926L; ISO-Tank.		Khí lạnh, có thể thay thế R22.	



REFRIGERANT R404A

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	97.6	Purity,%	≥99.8
Boiling Point, °C	-46.5	Moisture,PPm	≤10
Critical Temperature, °C	72.1	Acidity,PPm	≤1
Critical Pressure,Mpa	3.74	Vapor Residue,PPm	≤100
Specific Heat of Liquid, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	0.38	Appearance	Colorless, No turbid
ODP	0	Odor	No Strange Stench
GWP	3800		
Packing		Application	
Disposable cylinder 24lb/10.9kg; Recyclable cylinder 400L,800L,926L; ISO-Tank.		Retrofited refrigerant for R502.	



R404A

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	97.6	Độ tinh khiết, %	≥99.8
Điểm sôi, °C	-46.5	Độ ẩm, PPm	≤10
Nhiệt độ tới hạn, °C	72.1	Độ chua, PPm	≤1
Áp suất tới hạn, Mpa	3.74	Vapor Residue,PPm	≤100
Nhiệt dung riêng, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	0.38	Hình dạng	Không màu, không đục
ODP	0	Mùi	Không có mùi lạ
GWP	3800		
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 24lb/10.9kg; Xi lanh tái chế 400L,800L,926L; ISO-Tank.		Khí lạnh, có thể thay thế R502.	





REFRIGERANT R407C

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	86.2	Purity,%	≥99.8
Boiling Point, °C	-43.8	Moisture,PPm	≤10
Critical Temperature, °C	87.3	Acidity,PPm	≤1
Critical Pressure,Mpa	4.63	Vapor Residue,PPm	≤100
Specific Heat of Liquid, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	1.51	Appearance	Colorless, No turbid
ODP	0	Odor	No Strange Stench
GWP	1700		
Packing		Application	
Disposable cylinder 25lb/11.3kg; Recyclable cylinder 400L,926L; ISO-Tank.		Retrofited refrigerant for R22.	



DIFLUOROMETHANE R32

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	52.02	Purity,%	≥99.8
Boiling Point, °C	-51.7	Moisture,PPm	≤10
Critical Temperature, °C	78.25	Acidity,PPm	≤0.1
Critical Pressure,Mpa	5.808	Vapor Residue,PPm	≤100
Specific Heat of Liquid, 25°C,[KJ/(Kg · °C)]	2.35	Appearance	Colorless, No turbid
ODP	0	Odor	No Strange Stench
GWP	650		
Packing		Application	
Disposable cylinder 22LB/10kg; Recyclable cylinder 400L,800L,926L;100L (≥3.01MPa); ISO-Tank.		Used as refrigerant, an important component of R22's replacement.	



R407C

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	86.2	Độ tinh khiết, %	≥99.8
Điểm sôi, °C	-43.8	Độ ẩm, PPm	≤10
Nhiệt độ tới hạn, °C	87.3	Độ chua, PPm	≤1
Áp suất tới hạn, Mpa	4.63	Vapor Residue,PPm	≤100
Nhiệt dung riêng, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	1.51	Hình dạng	Không màu, không đục
ODP	0	Mùi	Không có mùi lạ
GWP	1700		
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 25lb/11.3kg; Xi lanh tái chế 400L,926L; ISO-Tank.		Khí lạnh, có thể thay thế R22.	



R32

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	52.02	Độ tinh khiết, %	≥99.8
Điểm sôi, °C	-51.7	Độ ẩm, PPm	≤10
Nhiệt độ tới hạn, °C	78.25	Độ chua, PPm	≤0.1
Áp suất tới hạn, Mpa	5.808	Vapor Residue,PPm	≤100
Nhiệt dung riêng, 25°C,[KJ/(Kg · °C)]	2.35	Hình dạng	Không màu, không đục
ODP	0	Mùi	Không có mùi lạ
GWP	650		
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 22LB/10kg Xi lanh tái chế 400L,800L,926L,100L (≥3.01MPa); ISO-Tank.		Được sử dụng làm chất làm lạnh, một thành phần quan trọng trong sự thay thế cho R22	





ENGLISH

REFRIGERANT GAS

TETRAFLUOROETHANE HFC-R134A

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	102.03	Purity,%	≥99.9
Boiling Point, °C	-26.1	Moisture,PPm	≤10
Critical Temperature, °C	101.1	Acidity,PPm	≤1
Critical Pressure,Mpa	4.05	Vapor Residue,PPm	≤100
Specific Heat of Liquid, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	1.51	Appearance	Colorless, No turbid
Solubility (water,25°C),%	0.15	Odor	No Strange Stench
ODP	0		
GWP	1200		
Packing		Application	
Disposable cylinder 30lb/13.6kg,50lb/22.7kg; Recyclable cylinder 400L,800L,926L,100L,1000L; ISO-Tank		Refrigerant for CFC-12 substitute.	



KHÍ LẠNH

VIETNAMESE



R134A

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	102.03	Độ tinh khiết, %	≥99.9
Điểm sôi, °C	-26.1	Độ ẩm, PPm	≤10
Nhiệt độ tới hạn, °C	101.1	Độ chua, PPm	≤1
Áp suất tới hạn, Mpa	4.05	Vapor Residue,PPm	≤100
Nhiệt dung riêng, 30°C,[KJ/(Kg · °C)]	1.51	Hình dạng	Không màu, không đục
Độ hòa tan (nước, 25°C),%	0.15	Mùi	Không có mùi lạ
ODP	0		
GWP	1200		
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 30lb/13.6kg,50lb/22.7kg; Xi lanh tái chế 400L,800L,926L,100L,1000L; ISO-Tank		Khí lạnh để thay thế CFC-12.	



ISOBUTANE R600A

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	58.12	Purity,%	≥99.5
Boiling Point, °C	-11.7	Moisture,PPm	≤20
Critical Temperature, °C	134.71	Acidity,PPm	≤1
Critical Pressure,Mpa	3.64	Vapor Residue,PPm	≤100
Specific Heat of Liquid, 25°C,[KJ/(Kg · °C)]	2.38	Appearance	Colorless, No turbid
ODP	0	Odor	No Strange Stench
GWP	11		
Critical Density (g/cm3)	0.221		
Packing		Application	
Disposable cylinder 15LB/6.5kg Recyclable cylinder 100L,400L,926L; ISO-Tank.		Refrigerant, can replace R12.	



R600A

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	58.12	Độ tinh khiết, %	≥99.5
Điểm sôi, °C	-11.7	Độ ẩm, PPm	≤20
Nhiệt độ tới hạn, °C	134.71	Độ chua, PPm	≤1
Áp suất tới hạn, Mpa	3.64	Vapor Residue,PPm	≤100
Nhiệt dung riêng, 25°C,[KJ/(Kg · °C)]	2.38	Hình dạng	Không màu, không đục
ODP	0	Mùi	Không có mùi lạ
GWP	11		
Tỷ khối tới hạn (g/cm3)	0.221		
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 15LB/6.5kg Xi lanh tái chế 100L,400L,926L; ISO-Tank.		Khí lạnh, có thể thay thế R12.	





PENTAFLUOROETHANE R125

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	120.02	Purity, %	≥99.8
Boiling Point, °C	-48.45	Moisture, PPM	≤10
Critical Temperature, °C	66.05	Acidity, PPM	≤1
Áp suất tới hạn, Critical Pressure, Mpa	3.592	Vapor Residue, PPM	≤100
Specific Heat of Liquid, 25°C, [KJ/(Kg · °C)]	1.26	Appearance	Colorless, No turbid
ODP	0	Odor	No Strange Stench
GWP	3400		
Packing		Application	
Disposable cylinder 25LB/11.3kg Recyclable cylinder 926L;100L ISO-Tank.		Refrigerant, a main component of compound substance, can replace R502 and R22, Halon 1211 and Halon 1301.	



R125

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	120.02	Độ tinh khiết, %	≥99.8
Điểm sôi, °C	-48.45	Độ ẩm, PPM	≤10
Nhiệt độ tới hạn, °C	66.05	Độ chua, PPM	≤1
Áp suất tới hạn, Mpa	3.592	Vapor Residue, PPM	≤100
Nhiệt dung riêng, 25°C, [KJ/(Kg · °C)]	1.26	Hình dạng	Không màu, không đục
ODP	0	Mùi	Không có mùi lạ
GWP	3400		
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 25LB/11.3kg Xi lanh tái chế 926L;100L ISO-Tank.		Khí lạnh, một thành phần chính của hợp chất, có thể thay thế R502 và R22, Halon 1211 và Halon 1301	



REFRIGERANT R290

Physical Property		Quality Index	
Molecular Weight	44.096	Purity, %	≥99.9
Boiling Point, °C	-42.2	Moisture, PPM	≤10
Critical Temperature, °C	96.67	Acidity, PPM	≤1
Critical Pressure, Mpa	4.24	Vapor Residue, PPM	≤100
Specific Heat of Liquid, 25°C, [KJ/(Kg · °C)]	4.92	Appearance	Colorless, No turbid
ODP	0	Odor	No Strange Stench
Packing		Application	
Disposable cylinder 15LB/6.5kg; Recyclable cylinder 926L;100L ISO-Tank.		Refrigerant, mainly used in the central air-conditioning and other small refrigeration equipment, it can also be used in metal cutting gas.	



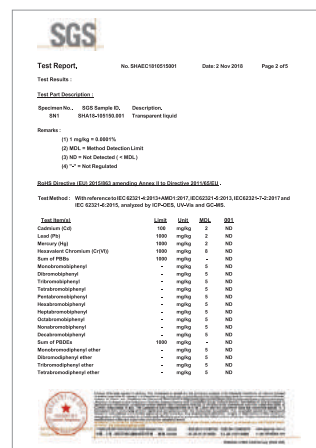
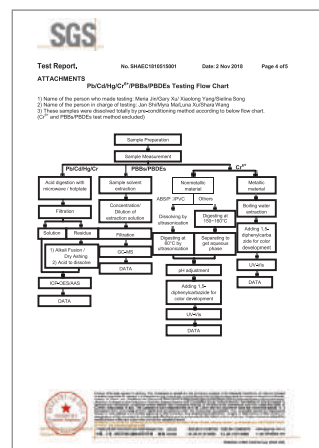
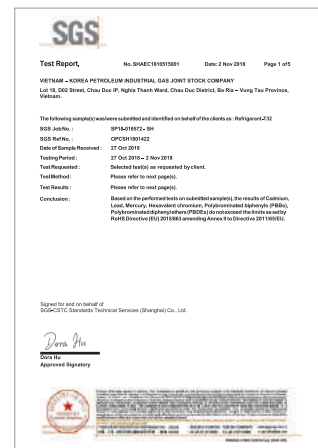
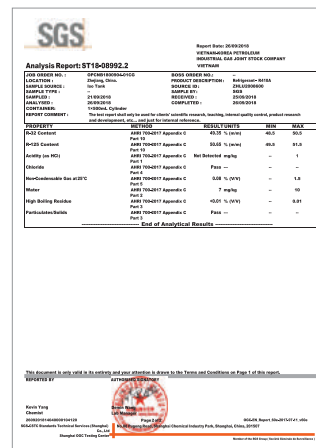
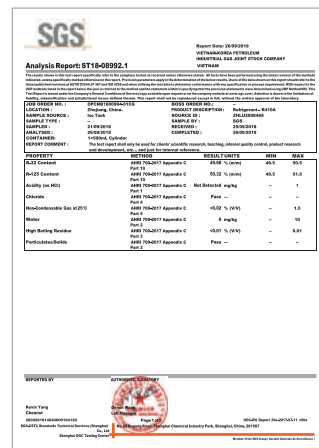
R290

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn chất lượng	
Trọng lượng phân tử	44.096	Độ tinh khiết, %	≥99.9
Điểm sôi, °C	-42.2	Độ ẩm, PPM	≤10
Nhiệt độ tới hạn, °C	96.67	Độ chua, PPM	≤1
Áp suất tới hạn, Mpa	4.24	Vapor Residue, PPM	≤100
Nhiệt dung riêng 25°C, [KJ/(Kg · °C)]	4.92	Hình dạng	Không màu, không đục
ODP	0	Mùi	Không có mùi lạ
Đóng gói		Sử dụng	
Xi lanh dùng 1 lần 15LB/6.5kg; Xi lanh tái chế 926L;100L ISO-Tank.		Khí lạnh, chuyên dùng để nạp máy điều hòa, hoặc các thiết bị làm lạnh nhỏ, cũng có thể sử dụng trong cắt kim loại	





CERTIFICATION/CHỨNG NHẬN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ VIỆT HÀN (PVCK)

Địa chỉ : Lô 18, Đường Đ.02, Khu công nghiệp Châu Đức, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu.

Điện thoại : +84 2836368171

Website : www.pvck.com.vn

Email : daukhiviethan@pvck.com.vn

Hotline : 0979 393 593

Địa chỉ VP : Căn hộ 44.02 Lanmark 2, Vinhomes Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM